

Số: 84/2021/QĐST- DS

Chư Prông, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ án số: 85/2021/TLST- DS ngày 24 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K**- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Bá N** - Chức vụ: Giám đốc, theo giấy ủy quyền số 510/QĐ- HĐTV- PC ngày 19/6/2014; Người được ủy quyền lại: Ông **Đổng Ngọc D** - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, (theo giấy ủy quyền lại số 61, ngày 15/3/2021)

- Bị đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Bản Tân, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ:* Tính đến ngày 27/8/2021 bà Trần Thị T thừa nhận còn nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số tiền 843.695.000 đồng (tám trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày 27/8/2021 là 243.695.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 27/8/2021).

2.2. *Về phương thức và thời hạn thanh toán:* Ngày 27/9/2021 (dương lịch) bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 843.695.000 đồng (tám

trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày 27/8/2021 là 243.695.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 27/8/2021).

Trường hợp bà Trần Thị T vi phạm mốc thời hạn trả nợ nói trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông xử lý tài sản đang thế chấp, theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 99/HĐTC lập ngày 11/5/2017 được chứng thực tại ủy ban nhân dân xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai ngày 12/5/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 16; tờ bản đồ số 67 tại thôn Bản Tân, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 3000,3m² đất, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 226613 được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/10/2013;

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 00; tờ bản đồ số trích đo, tại thôn Bản Tân, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 11.710m² đất, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 226572 được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/7/2009.

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 59; tờ bản đồ số 33 tại thôn Bản Tân, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 2154m² đất, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 181947 được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/10/1999.

Đề thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (27/8/2021) bà Trần Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng N trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 226613, BP 226572, Q 181947 cho bà Trần Thị T sau khi bà Trần Thị T đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là $[36.000.000đ + (843.695.000 - 800.000.000) \times 3\%] \times 50\% = 19.310.850$ đồng (mười chín triệu ba trăm mười nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Bị đơn bà Trần Thị Thuê tự nguyện liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 19.310.850 đồng (mười chín triệu ba trăm mười nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 18.086.775 đồng (mười tám triệu không trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0005967 ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.4. *Về chi phí Tố tụng*: Bà Trần Thị T thanh toán lại cho Ngân hàng N số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế